

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư
của Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố giai đoạn 2011 -2015;

Thực hiện Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

Thực hiện Quyết định số 1556/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ;

Thực hiện Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định 9028/QĐ-BCT ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công thương về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8985/SKHĐT-KT ngày 29 tháng 9 năm 2015, ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 5140/STP-VP ngày 25 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 và Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 5390/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh. Các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố đã được phê duyệt theo Quyết định số 87/2003/QĐ-UB, Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND, Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố mà chưa hết thời gian được hỗ trợ lãi suất vẫn tiếp tục được thực hiện theo các quy định trước đây cho đến hết thời gian được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở ban ngành, Chủ đầu tư các dự án liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- Thường trực UBND. TP;
- UBMTTQ VN TP và các đoàn thể;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn Đại biểu QH và HĐND. TP;
- UBND các quận - huyện;
- Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ TP;
- Các báo, đài TW và TP;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, THKH (5b), TTCB;
- Lưu: VT, (THKH/V).



Lê Hoàng Quân

QUY ĐỊNH

Về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10
năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Quy định này quy định về việc triển khai thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố bao gồm: trình tự, thủ tục đăng ký tham gia Chương trình; các đơn vị làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương hỗ trợ lãi suất cho các dự án tham gia Chương trình; chức năng và nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong công tác phối hợp xem xét, theo dõi tình hình thực hiện, tình hình giải ngân và công tác quyết toán đối với khoản hỗ trợ lãi suất cho các dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể đầu tư đổi mới trang thiết bị hiện đại, thay thế hàng nhập khẩu, tạo ra giá trị sản phẩm gia tăng, phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, thể dục thể thao.

2. Các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn Thành phố tham gia Chương trình kích cầu đầu tư phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt, chủ trương đầu tư và thuộc các lĩnh vực nêu tại Điều 3 của Quy định này; được các tổ chức tín dụng chấp thuận cho vay và chưa triển khai thực hiện đối với các hạng mục (xây lắp và thiết bị) sử dụng vốn vay đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư.

3. Các dự án khác do Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh:

1. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể trong nước (100% vốn trong nước) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, các đơn vị sự nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

2. Các Sở, ban, ngành chuyên môn; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay, các tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

3. Các đối tượng đã được hưởng ưu đãi theo Chương trình khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Chương II

LĨNH VỰC, MỨC LÃI SUẤT, THỜI GIAN VÀ HẠN MỨC VỐN VAY ĐƯỢC NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ

Điều 3. Lĩnh vực hỗ trợ:

1. Các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao được hỗ trợ lãi suất theo Chương trình kích cầu đầu tư (Phụ lục I đính kèm)
2. Các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ lãi suất theo Chương trình kích cầu đầu tư (Phụ lục II đính kèm).
3. Các dự án thuộc lĩnh vực thương mại và phục vụ sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ lãi suất theo Chương trình kích cầu đầu tư (Phụ lục III đính kèm)
4. Các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, văn hóa và thể thao được hỗ trợ lãi suất theo Chương trình kích cầu đầu tư (Phụ lục IV đính kèm).
5. Các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng và môi trường được hỗ trợ lãi suất theo Chương trình kích cầu đầu tư (Phụ lục V đính kèm).

Trường hợp danh mục lĩnh vực, ngành, sản phẩm cụ thể tại các phụ lục nêu tại Điều này được cấp thẩm quyền điều chỉnh thì thực hiện theo các danh mục điều chỉnh.

Điều 4. Mức lãi suất hỗ trợ:

1. Mức lãi suất hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) bình quân của 4 ngân hàng thương mại trên địa bàn Thành phố (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) cộng thêm phí quản lý 2%/năm. Lãi suất này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thông báo hàng tháng theo quy định

Phân chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay thực tế của các tổ chức tín dụng hoặc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh với mức lãi suất hỗ trợ của ngân sách Thành phố do Chủ đầu tư tự cân đối.

2. Đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ, ngân sách hỗ trợ lãi suất tính theo tỷ giá quy đổi do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

Điều 5. Thời gian và hạn mức vốn vay được hỗ trợ:

1. Thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các dự án nêu tại Điều 3 của Quy định này không quá 7 năm, kể từ ngày giải ngân lần đầu; số vốn vay của dự án được ngân sách hỗ trợ lãi suất không quá 70% của phần vốn đầu tư xây dựng cơ bản (tham khảo suất đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc các cách tính toán tổng mức đầu tư khác theo quy định) và 85% phần vốn công nghệ và thiết bị.

Đối với các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa và thể thao công lập thì ngân sách của Thành phố hỗ trợ toàn bộ lãi đối với số vốn vay của dự án để đầu tư xây dựng cơ bản, công nghệ và thiết bị.

2. Mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất không quá 100 tỷ đồng cho 1 dự án (đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ, mức vốn vay được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng). Đối với các dự án có yêu cầu mức vốn hỗ trợ lãi suất trên 100 tỷ đồng hoặc thời gian hỗ trợ lãi suất trên 7 năm, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

3. Ngân sách Thành phố không thanh toán phần lãi phát sinh do chủ đầu tư không hoàn trả lại vốn gốc đúng thời hạn quy định.

4. Chủ đầu tư phải hoàn trả vốn gốc theo phân kỳ đã quy định của hợp đồng tín dụng. Ngân sách không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các dự án vay vốn trả một lần khi đến hạn. Trường hợp các Chủ đầu tư thực hiện cấu trúc lại khoản vay thì các hợp đồng tín dụng ký mới phải có các điều khoản về thời gian ân hạn, trả nợ gốc và mức lãi suất không làm phát sinh tăng vượt mức dự kiến được hỗ trợ của hợp đồng ban đầu và dự án được duyệt. Trường hợp các điều khoản về trả nợ gốc, lãi suất, thời gian ân hạn làm phát sinh tăng số vốn hỗ trợ từ ngân sách so với hợp đồng ban đầu thì ngân sách hỗ trợ theo các điều khoản của hợp đồng ban đầu.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU

Điều 6. Thẩm quyền giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc chấp thuận hoặc không chấp thuận dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và trả kết quả giải quyết cho Chủ đầu tư của các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, thương mại, y tế, giáo dục – đào tạo, dạy nghề, văn hóa và thể thao, hạ tầng, môi trường và các dự án khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Sở Công Thương (thông qua đầu mối là Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ Thành phố) tiếp nhận hồ sơ, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và trả kết quả giải quyết cho Chủ đầu tư của các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

Điều 7. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư:

1. Chủ đầu tư dự án có nhu cầu hỗ trợ vốn vay, đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư lập hồ sơ theo thành phần quy định tại Khoản 2 điều này (gồm: 01 bản chính và 04 bản sao) và gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Quy định này.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư gồm có:

a) Văn bản đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư (theo Mẫu tại Phụ lục VI đính kèm).

b) Hồ sơ Dự án đầu tư đảm bảo một số nội dung chủ yếu gồm:

- Thông tin về Chủ đầu tư của Dự án.

- Địa điểm đầu tư của Dự án.

- Giải trình sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

- Nội dung đầu tư bao gồm:

+ Các hạng mục xây lắp, quy mô đầu tư (nếu có);

+ Giải trình về công nghệ và máy móc, thiết bị dự kiến đầu tư; Danh mục và giá trị các máy móc, thiết bị (nếu có);

- Tổng mức đầu tư của Dự án, bao gồm:

+ Chi phí xây lắp;

+ Chi phí Thiết bị và chuyên giao công nghệ;

+ Chi phí khác;

+ Dự phòng phí;

- Nguồn vốn đầu tư của Dự án, bao gồm:

+ Vốn tự có của Chủ đầu tư;

+ Vốn vay tổ chức tín dụng;

+ Nguồn vốn khác;

- Các Phương án tài chính, khả năng cân đối tài chính để thực hiện Dự án;

- Tiến độ thực hiện;

c) Văn bản chấp thuận cho vay của Tổ chức tín dụng sau khi đã thẩm định tính khả thi của Dự án.

3. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm làm đơn vị đầu mối chủ trì, triệu tập các thành viên của Tổ Công tác liên ngành thuộc các cơ quan chuyên ngành có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa địa điểm đầu tư của dự án. Kết quả kiểm tra thực địa phải được lập thành Biên bản làm việc.

4. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra thực địa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm làm đơn vị đầu mối chủ trì, triệu tập các thành viên của Tổ Công tác liên ngành thuộc các cơ quan chuyên ngành có liên quan tổ chức họp xem xét, đánh giá: sự phù hợp của dự án về quy hoạch, yêu cầu quản lý ngành; tính khả thi của dự án; thẩm tra công nghệ đối với dự án; cho ý kiến về phân vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất cho dự án; các yêu cầu, điều kiện khác theo quy định. Chủ đầu tư dự án được mời tham dự cuộc họp này.

Kết quả cuộc họp phải được lập thành Biên bản, thể hiện rõ ý kiến của các thành viên Tổ Công tác liên ngành tham dự cuộc họp; ý kiến của thành viên Tổ Công tác liên ngành tại cuộc họp là ý kiến chính thức của các cơ quan chuyên ngành cử người tham gia Tổ Công tác liên ngành; trường hợp dự án chưa đủ điều kiện để xem xét hỗ trợ thì cần nêu cụ thể từng nội dung để Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.

5. Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Tổ Công tác liên ngành:

a) Đối với các dự án đủ điều kiện được hỗ trợ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp đánh giá, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm làm đơn vị đầu mối tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

b) Đối với các dự án chưa đủ điều kiện: Chủ đầu tư phải bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu và nộp lại cơ quan có thẩm quyền. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoàn chỉnh của Chủ đầu tư dự án, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm làm đơn vị đầu mối tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Thời hạn để Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu là 30 ngày làm việc kể từ ngày họp xem xét, đánh giá dự án. Quá thời gian trên, nếu Chủ đầu tư dự án chưa nộp lại hồ sơ hoàn chỉnh mà không có lý do chính đáng, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lại hồ sơ cho Chủ đầu tư, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và kết thúc hồ sơ; Chủ đầu tư dự án nếu có nhu cầu đăng ký tham gia chương trình kích cầu đầu tư thì thực hiện lại hồ sơ theo quy trình.

6. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Công Thương trình, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định chấp thuận cho dự án tham gia chương trình kích cầu đầu tư hoặc có văn bản từ chối, đồng thời nêu rõ lý do và gửi kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Công Thương để trả lời cho Chủ đầu tư dự án.

7. Tổng thời gian thực hiện thủ tục đăng ký tham gia chương trình kích cầu đầu tư không vượt quá 15 ngày làm việc.

8. Trường hợp dự án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tham gia Chương trình kích cầu đầu tư, nếu Chủ đầu tư có văn bản báo cáo xin kết thúc không tham gia Chương trình kích cầu đầu tư trong thời hạn còn được ngân sách Thành phố hỗ trợ lãi suất thì Tổ Công tác liên ngành xem xét, kiểm tra về tiến độ thực hiện, đánh giá các nội dung chính của dự án, lũy kế số vốn đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét đưa dự án ra khỏi Chương trình kích cầu đầu tư.

Điều 8. Quy định về việc giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất cho các dự án tham gia chương trình kích cầu đầu tư:

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất của dự án tại Kho bạc Nhà nước Thành phố. Trình tự, thủ tục kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các dự án được thực hiện theo quy định của ngành tài chính.

Điều 9. Quy định về công tác quyết toán đối với dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư:

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ sau khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi suất của dự án và phê duyệt quyết toán tại Sở Tài chính. Trình tự, thủ tục quyết toán được thực hiện theo quy định của ngành tài chính.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án

1. Triển khai thực hiện dự án đã được phê duyệt theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình; thực hiện đúng các quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường trong đầu tư và sản xuất; sử dụng vốn vay đúng mục đích theo kế hoạch đầu tư của dự án.

Trong trường hợp đặc biệt cần thay đổi chủ sở hữu dưới mọi hình thức, Chủ đầu tư dự án phải được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận bằng văn bản.

2. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất (căn cứ vào hợp đồng tín dụng) Chủ đầu tư có trách nhiệm quyết toán với Sở Tài chính về khoản hỗ trợ lãi suất từ ngân sách. Quá thời hạn nêu trên mà Chủ đầu tư không thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ thì toàn bộ khoản lãi suất đã được hỗ trợ cho dự án sẽ bị thu hồi.

3. Ngay sau thời điểm triển khai dự án đầu tư, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Hợp đồng tín dụng đã ký (bản sao) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Sở Công Thương để theo dõi. Chủ đầu tư

đồng ý đề tổ chức tín dụng cung cấp hồ sơ liên quan dự án theo yêu cầu Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương.

4. Hàng quý, báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện dự án, tiến độ giải ngân và sử dụng vốn vay, đề xuất, kiến nghị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố trước ngày 30 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo; đồng thời, gửi bản đối chiếu công nợ hàng năm giữa Chủ đầu tư với Tổ chức tín dụng hoặc Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh kể từ thời điểm bắt đầu vay cho tới khi thanh lý hợp đồng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Sở Công Thương. Thời hạn gửi bản đối chiếu chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu tiên của năm dương lịch.

Trường hợp Chủ đầu tư không thực hiện đúng trách nhiệm báo cáo thì Kho bạc Nhà nước được tạm dừng giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất cho dự án.

5. Khi dự án đã được Ủy ban nhân dân phê duyệt tham gia Chương trình kích cầu đầu tư, trong quá trình triển khai thực hiện nếu Chủ đầu tư thu xếp được nguồn vốn để tái toán các khoản nợ vay của Tổ chức tín dụng trước thời hạn được ngân sách hỗ trợ lãi suất thì Chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo rõ về các nội dung chính của dự án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương và tình hình triển khai thực hiện, lũy kế số vốn đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án để Tổ Công tác liên ngành xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận đưa dự án ra khỏi Chương trình kích cầu đầu tư.

Điều 11. Trách nhiệm của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn:

1. Thẩm định hiệu quả và tính khả thi của dự án, xác nhận khoản vay đã giải ngân.

2. Thực hiện việc kiểm soát giá trị khối lượng xây lắp, thiết bị, công nghệ được giải ngân theo đúng tiến độ thực hiện dự án và theo quy định hiện hành.

3. Hàng tháng phát hành phiếu tính lãi, bảng kê chi phí phát sinh đối với các khoản vay để thực hiện các hạng mục của dự án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố duyệt hỗ trợ lãi suất.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

1. Tiếp nhận, tham mưu giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ của dự án đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương và Kho bạc Nhà nước Thành phố tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất hàng năm đối với các dự án được tham gia Chương trình kích cầu đầu tư.

Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phân khai chi tiết chỉ tiêu kế hoạch cấp bù lãi suất cho từng dự án theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố, các Sở - ngành liên quan, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn kiểm tra việc thực hiện dự án của các Chủ đầu tư trước khi bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất lần đầu và các lần tiếp theo cho các dự án tham gia Chương trình; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định liên quan.

4. Cung cấp danh mục các dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tham gia Chương trình kích cầu cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp chỉ đạo và quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát báo cáo định kỳ của Chủ đầu tư; hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định Chương trình kích cầu của Thành phố.

6. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng, Sở Công Thương làm Tổ phó, các sở, ban, ngành liên quan là thành viên.

7. Làm đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư hàng quý, hàng năm.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

1. Chỉ đạo Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ Thành phố làm đầu mối tiếp nhận, tham mưu Sở Công Thương giải quyết hồ sơ của dự án đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Cung cấp danh mục các dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tham gia Chương trình kích cầu đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phân khai chi tiết chỉ tiêu kế hoạch cấp bù lãi suất cho từng dự án theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố, các Sở, ngành liên quan, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn kiểm tra việc thực hiện dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp và Công nghiệp hỗ trợ của các Chủ đầu tư.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát báo cáo định kỳ của Chủ đầu tư; hướng dẫn, đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện đúng quy định Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

5. Quy định chi tiết trách nhiệm, quyền hạn của Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố trong việc tham mưu Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân nhân Thành phố phê duyệt và trả kết quả giải quyết cho Chủ đầu tư của các dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp và Công nghiệp hỗ trợ.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương xem xét phần vốn được ngân sách hỗ trợ lãi suất của các dự án đề nghị tham gia Chương trình kích cầu để thống nhất trước khi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn kiểm tra việc thực hiện dự án của các chủ đầu tư.

3. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định về chế độ báo cáo của các chủ đầu tư.

4. Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ sau khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi suất của dự án và phê duyệt quyết toán.

Điều 15. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước Thành phố:

1. Căn cứ Quyết định phân khai chi tiết chi tiêu kế hoạch cấp bù lãi suất cho từng dự án tham gia Chương trình kích cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hồ sơ đề nghị cấp bù lãi suất cho dự án của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước Thành phố kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các dự án.

2. Định kỳ hàng tháng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và Sở Tài chính báo cáo tình hình thanh toán vốn ngân sách hỗ trợ lãi suất cho các dự án.

3. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng cho vay vốn kiểm tra việc thực hiện dự án của các chủ đầu tư; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định của Chương trình kích cầu.

4. Hướng dẫn chủ đầu tư dự án về trình tự, thủ tục kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các dự án.

Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi suất của dự án.

Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Hàng tháng gửi thông báo cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Kho bạc Nhà nước Thành phố về mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) bình quân của bốn ngân hàng thương mại được liệt kê tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Phối hợp chỉ đạo các Ngân hàng Thương mại tích cực tham gia Chương trình kích cầu, đồng thời thực hiện đúng quy định về cho vay đảm bảo giải ngân đúng theo mục đích của Hợp đồng tín dụng.

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở chuyên ngành đối với các dự án có liên quan:

1. Xem xét tính phù hợp của dự án về quy hoạch, yêu cầu quản lý ngành; đánh giá tính khả thi của Dự án, thẩm tra công nghệ đối với dự án; có ý kiến về các nội dung không phù hợp của các dự án đề nghị tham gia Chương trình kích cầu.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án nhằm đảm bảo các dự án triển khai các nội dung đúng theo cam kết ban đầu, đồng thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai của các doanh nghiệp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết kịp thời.

3. Cử cán bộ tham gia Tổ Công tác liên ngành để khảo sát thực địa địa điểm đầu tư và các cuộc họp xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư, đồng thời kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Công Thương.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện đối với các dự án liên quan

Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương theo dõi quá trình thực hiện dự án và đề xuất xử phạt, chế tài theo quy định nếu chủ đầu tư các dự án vi phạm quy định Chương trình kích cầu đầu tư.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp quá 6 tháng đối với các dự án chỉ đầu tư thiết bị và quá 12 tháng đối với các dự án bao gồm cả xây lắp kể từ ngày Quyết định phê duyệt danh mục dự án Chương trình kích cầu đầu tư cho dự án của Ủy ban nhân dân Thành phố có hiệu lực thi hành mà Chủ đầu tư triển khai dự án đầu tư (hoặc không chứng minh được đã triển khai dự án bằng các nguồn vốn khác) thì Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đưa các dự án này ra khỏi Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

Trường hợp chưa ký hợp đồng vay vốn hoặc chưa triển khai dự án mà có lý do khách quan chính đáng, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo kịp thời để Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Thành phố tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Trường hợp Chủ đầu tư sử dụng phần vốn vay được ngân sách Thành phố hỗ trợ lãi suất không đúng với các nội dung đầu tư đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt thì phải hoàn trả ngân sách Thành phố phần kinh phí đã được hỗ trợ tính đến thời điểm vi phạm và lãi suất phạt trên tổng số tiền đã nhận hỗ trợ từ Ngân sách (lãi suất áp dụng để tính là lãi suất của Ngân hàng cho

vay tại thời điểm nhận hỗ trợ lần cuối cùng). Chủ đầu tư không được tham gia Chương trình kích cầu của Thành phố trong vòng 3 năm kể từ ngày có vi phạm.

Trường hợp quá 1 năm kể từ khi được yêu cầu hoàn trả phần kinh phí và nộp lãi suất phạt nhưng Chủ đầu tư vẫn không thực hiện, giao Sở Tài chính phối hợp với các ngành chức năng xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan và Chủ đầu tư các dự án được hỗ trợ lãi suất theo Chương trình kích cầu đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ, các đơn vị báo cáo, đề xuất, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương chịu trách nhiệm theo dõi việc chấp hành quy định này; tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT THEO CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU ĐẦU TƯ

Các Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, đầu tư mua sắm trang thiết bị được ngân sách của Thành phố hỗ trợ toàn bộ lãi suất:

1. Các dự án đầu tư sản xuất phù hợp với Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao theo các quy định hiện hành.
2. Các dự án đầu tư nghiên cứu, phát triển (R&D); ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ; chuyển giao công nghệ; phòng thí nghiệm; đo kiểm các sản phẩm công nghệ cao.
3. Các dự án đầu tư đặc thù vào Khu Công nghệ cao Thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
VÀ CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT
THEO CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU ĐẦU TƯ

I. Các Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, đầu tư mua sắm trang thiết bị có công nghệ hiện đại, kỹ thuật cao được ngân sách của Thành phố hỗ trợ toàn bộ lãi suất:

Các dự án đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ thuộc bốn ngành công nghiệp trọng yếu và hai ngành công nghiệp truyền thống theo danh mục cụ thể như sau:

NHÓM NGÀNH	SẢN PHẨM
Ngành Cơ khí	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các loại máy nông - lâm - ngư nghiệp: máy canh tác; máy thu hoạch; máy bảo quản; máy chế biến sản phẩm; dây chuyền giết mổ gia súc, gia cầm tự động. 2. Thiết bị ly tâm tách khuẩn; thiết bị vô trùng và tiệt trùng; Thiết bị diệt khuẩn UV (tia cực tím); thiết bị trao đổi ion; thiết bị lọc than hoạt tính; thiết bị lọc thẩm thấu ngược. 3. Các máy chiết rót, máy đóng gói, máy dán nắp và máy ghép mí lon theo công nghệ tự động; dây chuyền băng tải tự động. 4. Máy dệt, máy may, máy thêu công nghiệp; máy làm khuy, máy đóng nút ứng dụng công nghệ tự động. 5. Thiết bị đóng ngắt điện 15kV/100A trở lên; dây cáp điện 15kV trở lên; thiết bị đấu nối cáp 15kV trở lên; thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng; máy phát điện, máy biến thế 110kV trở lên. 6. Hệ thống điều khiển tự động; thiết bị nhiệt, lạnh sử dụng trong công nghiệp chế biến; thiết bị phân phối điện. 7. Linh kiện ô tô: khung xe từ 29 đến 46 chỗ, ghế xe các loại, kính xe các loại. 8. Linh kiện, phụ tùng bằng kim loại phục vụ sản xuất các sản phẩm công nghiệp. 9. Linh kiện, phụ tùng phục vụ sản xuất các thiết bị điện sử dụng nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo. 10. Khuôn mẫu, đồ gá có độ chính xác cao: Khuôn dập, khuôn đúc, đồ gá gia công, đồ gá kiểm tra. 11. Dụng cụ - dao cắt kỹ thuật cao: Dao điện, dao phay, dao tiện, mũi khoan, lưỡi mài.

NHÓM NGÀNH	SẢN PHẨM
	<p>12. Phụ tùng, chi tiết máy kỹ thuật cao: Thân máy, pít-tông, trục, trục khuỷu, thanh truyền, bánh răng, van, ổ bi, bạc lót, khớp các loại, chi tiết đột dập, hộp biến tốc, xi lanh, bu lông, ốc vít.</p> <p>13. Bơm tăng áp, hệ thống phun nhiên liệu; bộ lọc nhiên liệu.</p> <p>14. Phôi hợp kim.</p>
Ngành cao su, nhựa	<p>1. Các sản phẩm nhựa, cao su kỹ thuật phục vụ ngành giao thông, cấp thoát nước và chống ngập của thành phố.</p> <p>2. Băng tải, dây curoa, ống cao su kỹ thuật.</p> <p>3. Bao bì nhựa kỹ thuật, bao bì đa lớp, bao bì phức hợp.</p> <p>4. Lốp ô tô; lốp xe máy xuất khẩu; săm lốp kỹ thuật sử dụng cho máy công nghiệp, máy nông nghiệp.</p> <p>5. Vật liệu giảm chấn bằng cao su.</p> <p>6. Linh kiện, phụ tùng bằng nhựa kỹ thuật, cao su kỹ thuật phục vụ sản xuất các sản phẩm.</p> <p>7. Các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa.</p>
Ngành chế biến tinh lương thực - thực phẩm	<p>1. Sản xuất các sản phẩm tinh được chế từ các nguyên liệu như: gia súc, gia cầm, thủy - hải sản và nông sản có hàm lượng giá trị gia tăng cao.</p> <p>2. Các thiết bị sản xuất ra các sản phẩm phụ gia thực phẩm (phụ gia ổn định màu, phụ gia tạo cấu trúc, phụ gia bảo quản); chích ly, chiết suất ra các hương liệu có hàm lượng giá trị gia tăng cao.</p>
Ngành Điện tử - Công nghệ thông tin	<p>1. Máy tính (máy tính cá nhân để bàn (desktop), máy chủ (server); máy tính xách tay (laptop), máy tính bảng (tablet),...).</p> <p>2. Máy móc, thiết bị thông tin và truyền thông (thiết bị phát thanh vô tuyến, truyền hình, viễn thông, điện thoại di động;...) thế hệ mới.</p> <p>3. Hệ thống thông tin giám sát, điều khiển phục vụ các chương trình đột phá của thành phố.</p> <p>4. Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor.</p> <p>5. Linh kiện thạch anh.</p> <p>6. Vi mạch điện tử.</p>

NHÓM NGÀNH	SẢN PHẨM
	7. Linh kiện phục vụ công nghiệp lắp ráp sản phẩm điện tử: linh kiện nhựa, linh kiện cao su, chi tiết cơ - điện tử, linh kiện kính. 8. Pin sản xuất theo công nghệ mới dùng cho ngành thông tin, tin học, dân dụng thay thế pin - ắc quy chi truyền thống, Pin mặt trời.
Ngành Dệt may	1. Xơ tổng hợp: PE, Viscose. 2. Sợi. 3. Vải kỹ thuật. 4. Hóa chất, chất trợ, chất tạo màu sử dụng trong hoàn tất vải. 5. Phụ liệu may phục vụ xuất khẩu hoặc thay thế hàng nhập khẩu: cúc, mex (keo định hình), khóa kéo, băng thun, nhãn mác, chỉ may, kim.
Ngành Da giày	Đế giày, mũ giày, chỉ may giày, tấm lót trong, khoen, khóa, móc, phom làm giày, keo dán giày phục vụ xuất khẩu hoặc thay thế hàng nhập khẩu.

II. Những dự án đầu tư mới, mở rộng sản xuất được ngân sách của Thành phố hỗ trợ 50% lãi suất:

1. Dự án đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ cho các ngành sản xuất vật liệu composit, vật liệu mới có chất lượng cao.
2. Dự án Trung tâm triển lãm, giao dịch nguyên phụ liệu ngành dệt may, da giày.
3. Dự án Trung tâm thiết kế sản phẩm công nghiệp.
4. Các dự án cung cấp khí Gas (LNG, CNG, LPG), hóa chất đặc biệt cung cấp cho các nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, phòng nghiên cứu - thí nghiệm.

PHỤ LỤC III

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI VÀ PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT THEO CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU ĐẦU TƯ

Các dự án đầu tư mới, mở rộng sản xuất được ngân sách của Thành phố hỗ trợ 50% lãi suất:

1. Các dự án đầu tư hệ thống bán lẻ hàng hóa, sản phẩm thiết yếu tại các huyện ngoại thành.

2. Các dự án đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; dự án đầu tư cơ sở giết mổ; sản xuất giống gia súc, gia cầm; dự án đầu tư cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; các dự án đầu tư công nghệ phục vụ ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp.

Các dự án phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường và sản phẩm của các dự án phải thuộc danh mục hoặc phục vụ cho sản xuất các mặt hàng thiết yếu theo Chương trình bình ổn giá cả thị trường và được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ, VĂN HÓA VÀ THỂ THAO ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT THEO CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU ĐẦU TƯ

Các Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, đầu tư mua sắm trang thiết bị được ngân sách của Thành phố hỗ trợ toàn bộ lãi suất:

1. Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa từ 100 giường bệnh trở lên.
2. Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng, đại học (các trường xây dựng mới phải đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành đối với từng cấp học, ngành học tương ứng).
3. Trường trung cấp và cao đẳng nghề;
4. Trường trung cấp chuyên nghiệp;
5. Trung tâm giáo dục thường xuyên, các Trường giáo dục chuyên biệt (khuyết tật);
6. Công trình văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc, nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện, công trình vui chơi giải trí phục vụ thiếu nhi) đạt chuẩn cấp II trở lên theo tiêu chí phân cấp của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp, phân loại công trình xây dựng (riêng công trình nhà hát, rạp chiếu phim hoặc cụm rạp chiếu phim của một dự án trên cùng một địa điểm đầu tư có quy mô tổng số chỗ ngồi trên 1.000 chỗ).
7. Cơ sở thể dục, thể thao nhằm mục tiêu đào tạo, huấn luyện các vận động viên thành tích cao cấp quốc gia, quốc tế và đạt tiêu chuẩn thi đấu theo quy định (không bao gồm các dự án đầu tư xây dựng sân golf).

PHỤ LỤC V

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC HẠ TẦNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT THEO CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU ĐẦU TƯ

I. Các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ hiện đại được ngân sách của Thành phố hỗ trợ toàn bộ lãi suất:

1. Dự án đầu tư xây dựng ký túc xá cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học; xây dựng nhà ở cho công nhân làm việc tại các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

2. Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải, cơ sở xử lý chất thải của các bệnh viện, các khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp; dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung; các dự án tái chế chất thải đảm bảo các tiêu chuẩn công nghệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và phù hợp với quy hoạch của Thành phố.

3. Các dự án đầu tư xây dựng trung tâm hòa táng trên địa bàn Thành phố.

4. Các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung.

5. Các dự án xây dựng nhà xưởng cao tầng để cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, 4 ngành nghề công nghiệp trọng yếu và các dự án thuộc cơ sở phải di dời ô nhiễm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố thuê trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu công nghệ thông tin tập trung. Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp hỗ trợ trong các khu công nghiệp.

6. Các dự án phát triển mạng lưới cấp nước 2; dự án đầu tư trang thiết bị lọc nước công nghệ Nano phục vụ cho các hộ dân thuộc các huyện ngoại thành.

II. Những dự án đầu tư mới, mở rộng sản xuất được ngân sách của Thành phố hỗ trợ 50% lãi vay:

1. Các dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện hiện hữu; hệ thống ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn trung tâm Thành phố, trung tâm quận - huyện và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố (các dự án phải thực hiện đồng bộ với kế hoạch ngầm hóa lưới điện đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt); các nhà máy phát điện sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo (xử lý chất thải) phù hợp quy hoạch ngành được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Các dự án đầu tư lắp ráp, đóng mới phương tiện vận tải sử dụng công nghệ mới, hiện đại (sử dụng khí Gas: LNG, CNG, LPG), bảo vệ môi trường.

3. Các dự án đầu tư xây dựng, khai thác bến bãi giao thông tỉnh theo quy hoạch trên địa bàn Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khai thác, phát triển vận tải khách du lịch đường thủy trên địa bàn Thành phố (cảng bến, phương tiện).

PHỤ LỤC VI
MẪU KHAI ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH
KÍCH CẦU ĐẦU TƯ

I. Thông tin về Chủ đầu tư:

CÔNG TY

Số: _____/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

T.P Hồ Chí Minh, ngày...tháng...năm 20...

V/v đề nghị tham gia
 Chương trình kích cầu
 thông qua dự án đầu tư.

Kính gửi :

- Tên doanh nghiệp (đơn vị):
- Cơ quan chủ quản cấp trên của chủ đầu tư (nếu có).....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... Ngày
do.....cấp.
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:Fax:
- Ngành nghề hiện đang sản xuất kinh doanh, hoạt động:
-
- Tình hình tài chính trong 3 năm liền (đối với các đơn vị SX-KD):

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm ...	Ước năm ...
I. Kết quả kinh doanh			
1. Doanh thu			
2. Doanh thu xuất khẩu			
3. Tổng lợi nhuận ròng(sau thuế)			
4. Nộp ngân sách			
II. Bảng cân đối kế toán			
1. Tài sản lưu động			

2. Tài sản cố định			
3. Nợ ngắn hạn			
4. Nợ dài hạn			
5. Vốn chủ sở hữu			

II. Dự án đầu tư:

1. Tên dự án:

2. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư (lĩnh vực đầu tư, ngành nghề, sản phẩm...):
- Công suất thiết kế hoặc quy mô đầu tư:
- Thị trường tiêu thụ (đối với dự án SXKD)
 - + Thị trường xuất khẩu (cụ thể quốc gia): %
 - + Thị trường nội địa: %

3. Hình thức đầu tư:

- + Đầu tư xây dựng mới:
- + Đầu tư chiều sâu (đổi mới công nghệ-thiết bị):
- + Nâng cấp, mở rộng cơ sở đã có:

4. Địa điểm đầu tư:

5. Diện tích khu đất (m²):

6. Diện tích sàn xây dựng (m²):

7. Các hạng mục công trình xây dựng chủ yếu:

- + Nhà xưởng sản xuất: m².
- + Kho chứa hàng: m².

8. Công nghệ-thiết bị:

8.1. Công nghệ:

- + Mô tả phương án công nghệ, quy trình sản xuất được lựa chọn.
- + Phân tích, đánh giá mức độ hiện đại, tính thích hợp kinh tế, các ưu việt và hạn chế của công nghệ được lựa chọn.

8.2. Thiết bị: danh mục máy móc, thiết bị sản xuất chính và tính năng, thông số kỹ thuật chủ yếu.

9. Tổng vốn đầu tư:

- Vốn cố định: + Xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:.....

- Vốn lưu động ban đầu cho sản xuất (nếu có):

10. Nguồn vốn đầu tư:

10.1. Vốn cố định:.....

+ Tự có của chủ đầu tư:

+ Vay tín dụng:

+ Khác (nếu có):

10.2. Vốn lưu động:

+ Tự có của chủ đầu tư:

+ Vay tín dụng:

+ Khác (nếu có):

11. Thời gian vay vốn để đầu tư:

12. Kết luận về tính khả thi của dự án:

13. Đề nghị của Chủ đầu tư:

- Số vốn vay được Ngân sách hỗ trợ lãi suất:

- Mức lãi suất đề nghị hỗ trợ:

- Thời gian hỗ trợ: năm, bắt đầu từ năm:.....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ các quy định theo Điều 10 của Quyết định số/2015/QĐ-UBND và cam đoan các nội dung khai nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các nội dung khai nêu trên.

TP.Hồ Chí Minh, ngàytháng năm 20...

Đại diện chủ đầu tư

(Ghi rõ họ tên và chức vụ, đóng dấu)